

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HÒA THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/DS-ST  
Ngày 22-4-2025  
V/v Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Bích Hằng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Dân An

2. Ông Lê Huỳnh Hải Đăng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Thảo Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Lâm Thúy Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 366/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thanh M, sinh năm: 1988; địa chỉ: Số nhà 47, đường Nguyễn Lương Bằng, ấp Trường Phú, xã Trường Đông, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; địa chỉ: Số nhà 6, đường số 4, đường Đỗ Thị Tạng, khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ KIẾN:**

- *Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 8 năm 2024 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồ Thanh M trình bày:*

Ngày 01-3-2024 AL, chị M cho chị N vay 100.000.000 đồng. Chị N có viết giấy mượn tiền cho chị. Chị N hẹn 01 tháng trả lại số tiền cho chị. Sau đó xin 02 tháng trả vốn lãi cho chị. Thỏa thuận lãi suất theo nhà nước. Đến 01-5-2024 AL, chị N trả cho chị được 26.000.000 đồng. Từ đó đến nay chị N không trả vốn và lãi cho chị. Chị đòi nhiều lần nhưng chị N không trả. Chị khởi kiện yêu cầu chị N trả số tiền vốn 74.000.000 đồng và lãi suất từ 01-5-2024 AL cho đến khi xét xử sơ thẩm. Chị M không yêu cầu chồng chị N cùng trả.

Bị đơn chị N đã được Tòa án gọi điện thoại, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

*Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị M có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn chị N vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề xuất hướng giải quyết: Căn cứ vào các Điều 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M đối với chị N. Buộc chị N có nghĩa vụ trả cho chị M số tiền vốn vay và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Kiến nghị khác: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn chị M có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị N vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị M khởi kiện yêu cầu chị N trả số tiền vốn vay 74.000.000 đồng. Tài liệu, chứng cứ là giấy mượn tiền đề ngày 01-3-2024 AL do chị N viết và ký tên. Chị N đã được Tòa án mời nhiều lần nhưng không lên Tòa để trình bày, đối chất, hòa giải việc vay trả tiền cho chị M. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M là có căn cứ.

[3] Xét về lãi: Quá trình tố tụng chị M xác định chị và chị N thỏa thuận lãi suất thỏa thuận theo quy định của Nhà nước. Chị N vắng mặt không có ý kiến trình bày. Như vậy, lãi suất được tính theo quy định pháp luật như sau: 74.000.000 đồng x 0.83%/tháng x 12 tháng 14 ngày (từ ngày 01-3-2024 AL, tức ngày 09-4-2024 DL cho đến ngày xét xử 22-4-2025) là 7.657.000 đồng. Buộc chị N trả cho chị M tiền lãi 7.657.000 đồng là có căn cứ.

[4] Nhận xét, quan điểm và đề xuất nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành là có căn cứ.

[5] Về án phí: Chị N phải chịu 4.083.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 464, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thanh M đối với chị Nguyễn Thị N.

Buộc chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thanh M số tiền vốn vay là 74.000.000 (bảy mươi bốn triệu) đồng. Tiền lãi tính đến ngày 22-4-2025 là 7.657.000 (bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn) đồng. Tổng cộng, là 81.657.000 (tám mươi một triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn) đồng.

*Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày 23-4-2025 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 4.083.000 (bốn triệu không trăm tám mươi ba nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. thị xã Hòa Thành;
- CCTHADS. thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Dương Thị Bích Hằng**

